

Bản án số: 43/2024/HSST
Ngày 06 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Đoàn Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/HSST ngày 17/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn D, sinh ngày 19/6/2002; sinh trú quán: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Phan Văn C, sinh năm 1979; con bà Tạ Thị N, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Tạ Thị N, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh V, (Có mặt)

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Huy P, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh V, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/01/2024, tại Tổ dân phố P, thị trấn T huyện Y, tỉnh V, Công an phát hiện, bắt quả tang Phan Văn D có hành vi Tàng trữ hàng cấm là 02 hộp pháo hoa nổ loại hộp 36 viên, loại của Trung Quốc sản xuất và 02 hộp 49 viên, loại của Thái Lan sản xuất. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản quả tang và thu giữ tang vật liên quan theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận: Thông qua mạng xã hội facebook, khoảng 09 giờ ngày 15/01/2024, D thấy 01 bài viết của 01 tài khoản Facebook (D không nhớ tên tài khoản này) có nội dung là “chuyên bán pháo hoa nổ Trung Quốc, Thái Lan giá rẻ, ai muốn mua thì 18 giờ chiều ngày 15/01/2024 có mặt tại

khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Y, tỉnh V để mua, bài viết và tài khoản này sẽ được xóa sau 12 tiếng”. Trưa ngày 15/01/2024, bạn D là Nguyễn Huy P nói chuyện trực tiếp, hỏi riêng D có biết chỗ nào bán pháo hoa nổ không, P có nhu cầu mua 02 hộp pháo hoa nổ loại 49 viên thì D nói với P là vừa biết 01 chỗ bán pháo hoa nổ, để gặp mặt nói chuyện xem có mua được không thì P đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D đi một mình đến khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Y, tỉnh V thì có 01 nam giới khoảng 30 tuổi, mặc đồ màu đen bịt kín từ mặt xuống chân đến hỏi D là “tìm mua pháo à” thì D bảo “vâng”. Người này nói có pháo hoa nổ loại hộp 36 viên, loại của Trung Quốc sản xuất giá 850.000đ/01 hộp; loại 49 viên, loại của Thái Lan sản xuất, giá 1.000.000đ/01 hộp thì D đặt mua của người này 02 (Hai) hộp pháo hoa nổ loại hộp 36 viên, loại của Trung Quốc sản xuất (cho D) và 02 (Hai) hộp 49 viên, loại của Thái Lan sản xuất (cho P) từ nam giới này thì người này đồng ý, hẹn D 19 giờ ngày 16/01/2024 đến khu vực ngôi nhà hoang ở nghĩa trang nhân dân thuộc tổ dân phố P, thị trấn T để giao dịch. Sau đó, D về nói chuyện với P rồi thống nhất cả hai sẽ đi mua pháo. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 88F1-632.67 đến nhà đón P. Sau đó, D lái xe chở P đi đến khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc tổ dân phố P. Tại đây, D và P gặp người đàn ông khoảng 30 tuổi kể trên, người này một mình điều khiển xe mô tô loại Honda Wave Alpha màu đen, không rõ biển kiểm soát. D đưa cho P số tiền mặt 1.700.000 đồng của D; P đưa cho người đàn ông trên số tiền 2.000.000 đồng của P và số tiền 1.700.000 đồng của D, tổng cộng là 3.700.000 đồng. Người đàn ông trên đưa cho D 01 túi bằng vải màu trắng. D mở túi ra thấy bên trong có 02 hộp pháo hoa nổ, hình hộp chữ nhật, vỏ giấy màu đỏ, D nhận ra đây là hộp pháo hoa nổ loại 36 viên và 02 hộp pháo hoa nổ, hình hộp chữ nhật, vỏ giấy màu xanh, D nhận ra đây là hộp pháo hoa nổ loại 49 viên. Sau đó, người đàn ông bán pháo điều khiển xe đi đâu thì D không rõ. D giao chìa khoá xe mô tô của D cho P để P điều khiển xe còn D cầm túi đựng pháo ngồi phía sau. Nhưng D chưa kịp lên xe thì bị lực lượng Công an phát hiện, P bỏ chạy trốn thoát.

Ngày 16/01/2024, Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 97/ĐCSHS trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V tiến hành giám định đối với: 02 (Hai) hộp pháo hoa nổ, hình hộp chữ nhật, kích thước chiều dài, rộng, cao là (14x14x15)cm, bên ngoài bọc giấy có nhiều hoa văn, hoạ tiết màu đỏ - vàng, in nhiều ký tự chữ nước ngoài, tổng hai hộp pháo này có trọng lượng là 2,809kg và 02 (Hai) hộp pháo hoa nổ, hình hộp chữ nhật, kích thước chiều dài, rộng, cao là (17.5x17.5x10) cm, bên ngoài bọc giấy có nhiều hoa văn, hoạ tiết màu xanh – đỏ, in nhiều ký tự chữ nước ngoài và chữ số “49 SHOTS”, tổng 02 hộp pháo này có trọng lượng là 3,648kg để xác định 04 hộp pháo trên có phải là pháo không? Nếu có thì là loại pháo gì. Khối lượng là bao nhiêu.

Tại Kết luận giám định số 185/KLGD ngày 20/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

- 02 (hai) khối hộp loại 36 vật hình trụ tròn bằng giấy màu nâu được liên kết với nhau, có trong mẫu ký hiệu Al gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ

(pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 2,809kg (hai phẩy tám không chín kilôgam, không kể hộp giấy catton niêm phong).

- 02 (hai) khối hộp loại có 49 ống trụ tròn bằng giấy màu nâu được đúc liền khối, có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giấy định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 3,648kg (Ba phẩy sáu bốn tám kilôgam, không kể hộp giấy catton niêm phong)

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Phan Văn D khai nhận mục đích của việc mua pháo là để sử dụng pháo (pháo hoa nổ) trong dịp Tết nguyên đán 2024.

Căn cứ vào lời khai của Phan Văn D, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Huy P nhưng P không thừa nhận việc cùng đi mua pháo với D ngày 15/01/2024 mà P chỉ đi chơi cùng D, D không nói, P không biết việc D đi mua pháo về sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa D và P nhưng không làm rõ được nội dung này. Bản thân D cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của mình là đúng nên không có căn cứ xác định việc P biết và đi mua pháo cùng D. Vì vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với P.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Phan Văn D do D không quen biết, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên CQĐT chưa xác minh được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Y tiến hành rà soát người làm chứng, camera xung quanh vị trí phát hiện, bắt quả tang D và xung quanh nhà P đều chưa phát hiện người làm chứng, camera nào ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án, đối tượng bán pháo cho D và chứng minh Phúc tham gia vào việc tàng trữ pháo nổ.

Về vật chứng của vụ án:

+ Loại mẫu có 36 vật hình trụ tròn = 1,166kg, loại mẫu có 49 ống trụ tròn = 1,705kg được niêm phong và 01 túi vải dùng để đựng pháo.

+ Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 88F1-632.67 xác định xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bà Tạ Thị N (mẹ của D), bà Nguyệt để D đứng tên chính chủ đối với xe mô tô này. Bà N không biết D sử dụng xe máy này để đi mua pháo nổ, tàng trữ pháo nổ.

Tại cáo trạng số: 34/CT-VKSYL ngày 07/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Phan Văn D về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội đối với các bị cáo Phan Văn D, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn

hình phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 16/01/2024, tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang Phan Văn D có hành vi tàng trữ hàng cấm (Pháo nổ), có tổng khối lượng là 6,457kg, tại Tổ dân phố P thị trấn T, huyện Y, tỉnh V. Tang vật thu giữ: 02 hộp pháo hoa nổ loại hộp 36 viên, loại của Trung Quốc sản xuất và 02 hộp 49 viên, loại của Thái Lan sản xuất; 01 túi vải và 01 (một) xe ô tô BKS: 88F1-632.67.

Hội đồng xét xử khẳng định: Bị cáo có hành vi tàng trữ hàng cấm đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

..
c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

Do đó bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tỉnh V đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c, khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ hàng cấm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2021 đến tháng 02/2023.

Xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo do bị cáo là lao động duy nhất hiện đang nuôi bố bị u não mẹ bị sơ gan có xác nhận của UBND xã Y. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để dăn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

Loại mẫu có 36 vật hình trụ tròn = 1,166kg, loại mẫu có 49 ống trụ tròn = 1,705kg được niêm phong và 01 túi vải dùng để đựng pháo là vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc mô tô biển kiểm soát 88F1-632.67 xác định xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bà Tạ Thị N (mẹ của D), bà Nguyệt để D đứng tên chính chủ đối với xe mô tô này. Bà N không biết D sử dụng xe máy này để đi mua pháo nổ, tàng trữ pháo nổ nên cần trả lại cho bà N.

Căn cứ vào lời khai của Phan Văn D, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Huy P nhưng P không thừa nhận việc cùng đi mua pháo với D ngày 15/01/2024 mà P chỉ đi chơi cùng D, D không nói, P không biết việc D đi mua pháo về sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa D và P nhưng không làm rõ được nội dung này. Bản thân D cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của mình là đúng nên không có căn cứ xác định việc P biết và đi mua pháo cùng D. Vì vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với P là phù hợp pháp luật.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Phan Văn D do D không quen biết, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan cảnh sát điều

tra chưa xác minh được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (Bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn Duy cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh V giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu mẫu có 36 vật hình trụ tròn = 1,166kg, loại mẫu có 49 ống trụ tròn = 1,705kg được niêm phong và 01 túi vải màu trắng cũ đã qua sử dụng để tiêu hủy. Trả lại cho bà Tạ Thị N chiếc mô tô biển kiểm soát 88F1- 632.67 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh V;
- Cơ quan THA hình sự,
Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên
quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận

